KẾ HOẠCH TUẦN

Chủ Đề: Thuyền buồm

(Từ ngày 30/03/2026 đến ngày 03/04/2026)

Giáo Viên : Tuyết Ngân - Hồng Diễm

THỜI GIAN		THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU
BUỔI SÁNG	6:45 - 7:15	Đón trẻ/ Trực nhật				
	7:15 - 7:30	Thể dục sáng				
	7:30 - 8:00	Ăn sáng - Vệ sinh				
	8:00 - 8:15	Sinh hoạt vòng tròn đầu ngày/ Điểm Danh				
	8:15 - 8:45	**Hoạt động ngoài trời** Nhanh chân lẹ tay	**Hoạt động ngoài trời** Úp lá khoai	**Hoạt động ngoài trời** Bài tập vận động với ghế	**Hoạt động Vui chơi** Kẹp bóng ngang	**Hoạt động ngoài trời** Sasuke liên hoàn
	8:45 - 9:00	Uống sữa hoặc bổ sung trái cây				
	9:00- 9:30	**KPKH** TN : Tăm đứng trong nước	**Dinh dưỡng** Trang trí bánh doremon	**Hình học** Phân biệt khối lập phương,khối hộp chữ nhật	**Logic** Bảng tangram	**Làm quen chữ viết Tiếng việt** Chữ cái l,m,n
	9:30 - 10:00	**Hoạt động học tiếng Anh** Language & Expression Common Vehicles **New words: boat, plane, car, bus, bike, motorbike, train, truck, helicopter, ship**	**Hoạt động học tiếng Anh** Song Row Row Row your boat **Review: boat, plane, car, bus, bike, motorbike, train, truck, helicopter, ship**	**Hoạt động học tiếng Anh** Phonics Short vowel u **New words: sun, up, jug, hug**	**Hoạt động học tiếng Anh** Logical Thinking Classification (grouping by environment) **New words:in, on, under, sky, water**	**Hoạt động học tiếng Anh** Review Show and tell
	10:00 -10:30	**Hoạt động cá nhân** VĐT : Thắt dây giày	**Rèn luyện thể chất** Chạy tiếp sức	**Hoạt động với nước** Làm quen kỹ thuật nín thở ở dưới nước	**Hoạt động cá nhân** Làm bài tập	**Hoạt động với nước** Làm quen kỹ thuật nín thở ở dưới nước
	10:45 - 11:45	Vệ sinh chuẩn bị giờ ăn - Ăn trưa - Vệ sinh chuẩn bị giờ ngủ				
	11:45 - 13:45	Ngủ trưa				
	13:45 - 14:30	Ăn Xế - Vận động theo nhạc - Vệ sinh cá nhân - Thay quần áo				
BUỔI CHIỀU	14:30 - 15:00	**Số học** Tách gộp trong phạm vi 10	**Lịch thiệp nhã nhặn** Không cười nhạo người khác	**Kỹ năng sống** Tập kỹ năng sơ cứu khi bị trầy xước	**Thuyết trình** Chuyến đi biển tuyệt vời	**Môi trường xã hội** Khám phá thuyền buồn
	15:00 - 15:30	**Giáo dục cảm xúc** Quan tâm đến nhu cầu của người khác	**Hoạt động cá nhân** Làm bài tập	**Cảm thụ âm nhạc** Giới thiệu nhạc cụ Việt Nam: Đàn tranh, Sáo trúc, Đàn bầu, Đàn T'rưng	**Mỹ Thuật - Nặn** Nặn con tàu	**Sinh hoạt cuối tuần** Tiếng chuông tỉnh thức 2
	15:30- 16:00	**Hoạt động học tiếng Anh** Playtime Activity 1 Common Vehicles **New words: boat, plane, car, bus, bike, motorbike, train, truck, helicopter, ship**	**Hoạt động học tiếng Anh** Playtime Activity 2 Common Vehicles **Review : boat, plane, car, bus, bike, motorbike, train, truck, helicopter, ship**	**Hoạt động học tiếng Anh** Playtime Activity 3 Short vowel u **New words: sun, up, jug, hug**	**Hoạt động học tiếng Anh** Playtime Activity 4 Classification (grouping by environment) **New words: in, on, under, sky, water**	**Hoạt động học tiếng Anh** Playtime Activity 5 **Review all the learned content**
	16:00- 16:30	Trực nhật/ sắp xếp lớp học/ Sinh hoạt vòng tròn				
	16:30 - 17:00	Thủ tục chia tay cuối ngày / Trả trẻ / Học ngoài giờ				